

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD
TÊN HỌC PHẦN: TỒ CHỨC THI CÔNG CT DD & CN
M? H ỌC PHẦN : CIE - 433

H ỌC KỲ 9
T ỈN CH Ỉ 3
L ẦN THI 1

Ngày thi: 27/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		15			15	10		45	100			
1	112210274	NGUYỄN DUY	NHÂN	K13XDD1	10		6			6	7		4	5.8	Năm pháp Tâm		
2	122210231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	2.9		2			3	5		2	0.0	Khăng		
3	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	8.6		6.7			6	7		8	7.5	Bay pháp Năm		
4	122214411	LÊ XUÂN	LỘC	K13XDD1	8.6		7			6	7		2	0.0	Khăng		
5	132214404	TRẦN PHƯỚC	ANH	K13XDD1	10		6.3			6	7		6	6.7	Sau pháp Bay		
6	132214405	HOÀNG ĐỨC	ẢNH	K13XDD1	10		6.7			6	7		1	0.0	Khăng		
7	132214409	TRƯỜNG NGUYỄN QU	BẢO	K13XDD1	10		5.7			6	7		8.5	7.8	Bay pháp Tâm		
8	132214410	PHẠM THỊ	BÍCH	K13XDD1	10		6.7			8	8		8	8.1	Tâm pháp Mâu		
9	132214417	PHAN XUÂN	CHIẾN	K13XDD1	8.6		6			5	6		4	5.3	Năm pháp Ba		
10	132214418	NGUYỄN VĂN	CHINH	K13XDD1	3.6		3.3			6	5		6	5.1	Năm pháp Mâu		
11	132214434	NGUYỄN VĂN	DŨNG	K13XDD1	10		6.3			6	8		5	6.4	Sau pháp Bảu		
12	132214437	QUÁCH HOÀNG	DŨNG	K13XDD1	10		6.7			8	7		5.5	6.9	Sau pháp Chên		
13	132214443	NGUYỄN VĂN	HẢI	K13XDD1	10		6.7			7	7		7	7.4	Bay pháp Bảu		
14	132214448	HOÀNG TRUNG	HIẾU	K13XDD1	10		4.3			6	7		4.5	5.8	Năm pháp Tâm		
15	132214451	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	K13XDD1	5.7		4.7			6	6		4.5	5.1	Năm pháp Mâu		
16	132214454	PHAN VĂN	HOÀI	K13XDD1	8.6		6			7	7		5	6.2	Sau pháp Hai		
17	132214458	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K13XDD1	10		6.7			6	7		7.5	7.5	Bay pháp Năm		
18	132214472	NGUYỄN CAO	HƯỚNG	K13XDD1	10		6.7			4	7		9	7.9	Bay pháp Chên		
19	132214478	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K13XDD1	10		7			8	7		9	8.5	Tâm pháp Năm		
20	132214487	VĂN CÔNG	LẬP	K13XDD1	9.3		6.3			4	6		5	5.8	Năm pháp Tâm		
21	132214492	NGUYỄN VIỆT	LONG	K13XDD1	10		6.7			7	7		6	7.0	Bay		
22	132214498	NGUYỄN KIM	MAU	K13XDD1	10		6			5	7		4	5.7	Năm pháp Bay		
23	132214503	NGUYỄN XUÂN THÁI	NGỌC	K13XDD1	10		6.7			7	7		9	8.3	Tâm pháp Ba		
24	132214507	LÊ VĂN	NHÂN	K13XDD1	10		6.3			7	7		4.5	6.2	Sau pháp Hai		
25	132214514	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	K13XDD1	10		6			6	7		4	5.8	Năm pháp Tâm		
26	132214520	ĐẶNG VĂN BẢO	PHƯỚC	K13XDD1	10		6.7			8	7		4.5	6.4	Sau pháp Bảu		
27	132214524	ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	K13XDD1	8.6		6			6	7		5	6.0	Sau		
28	132214529	LÊ	QUÂN	K13XDD1	2.9		1.7			4	5		4	3.6	Ba pháp Sau		
29	132214540	HỒ NGỌC	SẮC	K13XDD1	10		5.7			6	7		7	7.1	Bay pháp Mâu		
30	132214543	HUYỀN LINH	SƠN	K13XDD1	8.6		6			6	7		6.5	6.7	Sau pháp Bay		
31	132214550	TRƯỜNG Đ?NH	TÂN	K13XDD1	7.1		3.7			3	6		5.5	5.1	Năm pháp Mâu		
32	132214555	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	K13XDD1	4.3		3.7			3	6		3	0.0	Khăng		
33	132214574	NGUYỄN	THƯƠNG	K13XDD1	10		6.3			6	7		7	7.2	Bay pháp Hai		
34	132214581	NGUYỄN TIẾN	TOÀN	K13XDD1	5.7		3.7			6	7		6	5.7	Năm pháp Bay		
35	132214587	V? CÔNG	TRÚ	K13XDD1	10		6			6	7		4	5.8	Năm pháp Tâm		
36	132214592	MAI HOÀNG	TRUNG	K13XDD1	9.3		3.7			7	7		4	5.5	Năm pháp Năm		
37	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	7.1		5			5	7		6	6.0	Sau		
38	132214601	NGUYỄN KIM	TUẤN	K13XDD1	8.6		6.7			4	7		5	5.8	Năm pháp Tâm		
39	132214612	NGUYỄN XUÂN	VÀNG	K13XDD1	10		6.3			5	7		7	7.0	Bay		
40	132214616	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K13XDD1	9.3		5			7	8		7.5	7.4	Bay pháp Bảu		

Ngày thi: 27/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15	15			15	10		45	100				
41	132214620	TRẦN VĂN	VINH	K13XDD1	10		6.7			4	7		6	6.5	Sau ph?p Nam		
42	132214624	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	K13XDD1	8.6		4.3			5	7		7	6.5	Sau ph?p Nam		
43	132214633	TRƯỜNG VIỆT	LONG	K13XDD1	8.6		3.7			6	7		6	6.1	Sau ph?p M?u		
44	122210280	HỒ VĂN	LŨY	K13XDD1	4.3		2			3	0		V	0.0	Kh?ng		
45	132214508	NGUYỄN HỮU THÀNH	NHÂN	K13XDD1	5.7		2			6	6		4.5	4.7	B?u ph?p B?y		
46	132214545	TRẦN BẢO	SƠN	K13XDD1	5.7		2			3	6		V	0.0	Kh?ng		
47	112210240	LÊ BÁ	CHIẾN	K13XDD2	0		0			0	0		HP	0.0	Kh?ng		
48	132214402	BÙI TUẤN	ANH	K13XDD2	10		7			6	7		7	7.3	B?y ph?p Ba		
49	132214412	PHAN THANH	B?NH	K13XDD2	8.6		4			7	7		7	6.8	Sau ph?p Tam		
50	132214430	TRẦN ANH	ĐỨC	K13XDD2	10		6.7			6	7		6.5	7.0	B?y		
51	132214435	TRẦN VIỆT	ĐŨNG	K13XDD2	2.9		4.7			6	5		5	4.8	B?u ph?p Tam		
52	132214446	CAO HUY	HIẾN	K13XDD2	0		0			0	0		HP	0.0	Kh?ng		
53	132214449	NGUYỄN VŨ VIỆT	HIẾU	K13XDD2	10		6			4	8		6	6.5	Sau ph?p Nam		
54	132214455	CAO THANH	HOÀN	K13XDD2	4.3		1.7			6	5		4	4.1	B?u ph?p M?u		
55	132214460	VĂN NGỌC	HOÀNG	K13XDD2	8.6		5.7			6	7		7.5	7.1	B?y ph?p M?u		
56	132214465	NGUYỄN HỮU	HÙNG	K13XDD2	8.6		4			6	0		5.5	5.3	N?m ph?p Ba		
57	132214471	TRẦN XUÂN	HÙNG	K13XDD2	10		6			4	7		5	6.0	S?u		
58	132214479	V? Đ?NH	KHÁNH	K13XDD2	10		6.7			6	8		5.5	6.7	Sau ph?p B?y		
59	132214483	HOÀNG	KHUYNH	K13XDD2	9.3		7.3			7	9		7	7.6	B?y ph?p S?u		
60	132214494	NGUYỄN THANH	LUÂN	K13XDD2	10		6.3			6	8		6.5	7.1	B?y ph?p M?u		
61	132214502	VŨ HOÀI	NAM	K13XDD2	7.1		6			6	4		3.5	0.0	Kh?ng		
62	132214504	TRẦN	NGỌC	K13XDD2	7.1		6			6	5		6.5	6.3	Sau ph?p Ba		
63	132214515	NGUYỄN HÙNG	PHI	K13XDD2	7.1		4			4	6		7	6.0	S?u		
64	132214523	ĐẶNG NGỌC	PHƯỚC	K13XDD2	10		6.3			5	8		5.5	6.5	Sau ph?p Nam		
65	132214536	TRẦN Đ?NH	QUỐC	K13XDD2	10		6.7			6	7		5	6.4	Sau ph?p B?u		
66	132214546	TRẦN QUỐC	SƠN	K13XDD2	10		7			4	8		4.5	6.0	S?u		
67	132214551	ĐẶNG VIỆT	THÀNH	K13XDD2	10		6.7			5	7		7.5	7.3	B?y ph?p Ba		
68	132214554	LÊ HUY	THẮNG	K13XDD2	10		5			4	6		4.5	5.5	N?m ph?p Nam		
69	132214558	HOÀNG KIM	THÀNH	K13XDD2	8.6		6			6	7		4	5.6	N?m ph?p S?u		
70	132214565	NGUYỄN TRƯỜNG	THIỆN	K13XDD2	8.6		6.3			5	5		4.5	5.5	N?m ph?p Nam		
71	132214569	HUỖNH DUY	THUẤN	K13XDD2	10		6.3			5	7		7.5	7.3	B?y ph?p Ba		
72	132214571	BÙI Đ?NH	THỰC	K13XDD2	8.6		5.7			6	7		5	6.0	S?u		
73	132214576	LÊ NHẤT	TÍNH	K13XDD2	10		6.3			7	8		8	7.9	B?y ph?p Ch?n		
74	132214586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD2	4.3		4			5	5		6	5.2	N?m ph?p Hai		
75	132214588	HOÀNG Đ?NH	TRUNG	K13XDD2	8.6		6.7			7	8		6.5	7.1	B?y ph?p M?u		
76	132214591	PHAN THANH	TRUNG	K13XDD2	8.6		6.3			6	6		4	5.5	N?m ph?p Nam		
77	132214593	LÊ MẠNH	TRƯỜNG	K13XDD2	0		0			0	0		HP	0.0	Kh?ng		
78	132214597	NGUYỄN HỮU	TÚ	K13XDD2	8.6		5.7			5	7		7	6.7	Sau ph?p B?y		
79	132214602	PHẠM THANH	TUẤN	K13XDD2	10		5.7			3	8		5	5.9	N?m ph?p Ch?n		
80	132214607	TRẦN SƠN	TÙNG	K13XDD2	10		7			8	7		9	8.5	T?m ph?p Nam		
81	132214613	NGÔ THÀNH	VIÊN	K13XDD2	10		6.3			6	7		4.5	6.1	Sau ph?p M?u		
82	132214619	PHAN QUANG	VINH	K13XDD2	10		6.3			6	7		6	6.7	Sau ph?p B?y		
83	132214621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	5.7		5			5	0		8	6.0	S?u		

Ngày thi: 27/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15	15			15	10			45	100		
84	132214626	DƯƠNG LÊ	VƯƠNG	K13XDD2	8.6		5.7			5	6		5.5	6.0	Sau	
85	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	K13XDD2	8.6		6.3			6	0		5.5	5.6	Nam phap Sau	
86	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	7.1		4.3			7	5		4.5	5.3	Nam phap Ba	
87	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	8.6		3.3			3	5		3.5	0.0	Khang	
88	132214499	TRẦN Đ?NH DUY	MINH	K13XDD2	1.4		1.7			4	0		V	0.0	Khang	
89	132214783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD2	10		5.3			5	7		7	6.9	Sau phap Chen	
90	112210259	DƯƠNG MINH	HÙNG	K13XDD3	2.9		2.7			4	6		6	4.7	Bau phap Bai	
91	122210249	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	K13XDD3	4.3		2			5	7		2	0.0	Khang	
92	122210336	V? XUÂN	VINH	K13XDD3	7.1		6			0	7		4	4.5	Bau phap Nam	
93	122210338	THÁI MINH	VIỆT	K13XDD3	10		6			6	8		5	6.4	Sau phap Bau	
94	132214403	PHẠM QUỐC	ANH	K13XDD3	10		6			5	8		6	6.7	Sau phap Bai	
95	132214420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD3	8.6		4.3			6	7		3.5	0.0	Khang	
96	132214421	NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	K13XDD3	7.1		4.3			4	8		6	5.8	Nam phap Tam	
97	132214424	ĐẶNG CÔNG	ĐIỆP	K13XDD3	10		6			3	7		4	5.4	Nam phap Bau	
98	132214426	LÊ Đ?NH	DOANH	K13XDD3	5.7		1.7			5	6		7	5.6	Nam phap Sau	
99	132214428	NGUYỄN ĐẠI	ĐỨC	K13XDD3	8.6		6			4	0		5.5	5.3	Nam phap Ba	
100	132214432	LÂM VĂN	DŨNG	K13XDD3	10		7			5	8		9	8.2	Tam phap Hai	
101	132214438	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	K13XDD3	8.6		5.3			5	7		4.5	5.6	Nam phap Sau	
102	132214450	PHAN BÁ	HIẾU	K13XDD3	6.4		1.3			5	7		4.5	4.6	Bau phap Sau	
103	132214461	NGUYỄN TRƯỜNG	HÔNG	K13XDD3	10		6.3			5	7		2	0.0	Khang	
104	132214474	KHỨC VĂN	HUY	K13XDD3	9.3		5			7	8		6.5	6.9	Sau phap Chen	
105	132214490	VĂN Đ?NH	LỘC	K13XDD3	10		6.3			6	8		2	0.0	Khang	
106	132214495	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K13XDD3	10		6.7			4	7		4	5.6	Nam phap Sau	
107	132214497	NGUYỄN VĂN	M?O	K13XDD3	5.7		3.7			3	7		2	0.0	Khang	
108	132214505	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	K13XDD3	7.1		5.3			5	7		1.5	0.0	Khang	
109	132214519	ĐỖ QUANG	PHỤNG	K13XDD3	7.9		4.3			5	7		4	5.1	Nam phap Mau	
110	132214527	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	K13XDD3	10		5.3			4	5		3.5	0.0	Khang	
111	132214542	TRẦN NHẬT	SANH	K13XDD3	7.1		6.3			5	8		5	5.8	Nam phap Tam	
112	132214547	ĐỖ THẾ	SỰ	K13XDD3	10		5.3			5	7		4.5	5.8	Nam phap Tam	
113	132214552	PHAN VĨNH	THẠCH	K13XDD3	9.3		6			5	8		5.5	6.3	Sau phap Ba	
114	132214557	HUỶNH VĂN	THANH	K13XDD3	8.6		6.7			7	8		6	6.8	Sau phap Tam	
115	132214563	NGUYỄN SỸ	THÀNH	K13XDD3	8.6		2.3			4	6		4.5	4.9	Bau phap Chen	
116	132214568	PHAN Đ?NH	THOẠI	K13XDD3	10		7.3			6	9		7.5	7.8	Bai phap Tam	
117	132214573	CÙ HOÀNG	THƯƠNG	K13XDD3	8.6		6.3			5	8		7	6.9	Sau phap Chen	
118	132214577	DƯƠNG	TÍNH	K13XDD3	8.6		6.3			5	7		7	6.8	Sau phap Tam	
119	132214585	HỒ MINH	TRIỀU	K13XDD3	8.6		7			6	8		7	7.2	Bai phap Hai	
120	132214589	NGÔ VĂN	TRUNG	K13XDD3	10		3.7			5	5		5	5.6	Nam phap Sau	
121	132214594	TRẦN Đ?NH	TRƯỜNG	K13XDD3	10		5.3			4	6		5	5.7	Nam phap Bai	
122	132214595	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K13XDD3	4.3		3.7			5	0		5.5	4.4	Bau phap Bau	
123	132214598	TRẦN VIỆT	TUÂN	K13XDD3	10		6.7			5	8		7	7.2	Bai phap Hai	
124	132214603	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	K13XDD3	10		7.3			6	8		6.5	7.2	Bai phap Hai	
125	132214605	NGUYỄN THANH	TÙNG	K13XDD3	0		1.7			3	5		4.5	3.2	Ba phap Hai	
126	132214632	DƯƠNG HỮU	NHẬT	K13XDD3	10		5			6	8		6	6.7	Sau phap Bai	

Ngày thi: 27/11/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15		15			15	10		45	100			
127	132214636	NGUYỄN Đ?NH LONG	K13XDD3	8.6		5.7			6	8		4	5.6	Nàm ph?p S?u		
128	132214638	NGUYỄN XUÂN HÙNG	K13XDD3	10		7.7			8	8		7	7.8	B?y ph?p T?m		
129	132214639	V? H ỒNG MINH	K13XDD3	8.6		6			5	7		4.5	5.7	Nàm ph?p B?y		
130	112210234	PHAN THẾ ĐIỆP	K13XDD3	8.6		3.7			4	7		5	5.4	Nàm ph?p B?u		
131	132214433	LÊ DUY DŨNG	K13XDD3	8.6		4.3			3	7		3.5	0.0	Kh?ng		
132	132214539	NGUYỄN DƯƠNG QUYỀN	K13XDD3	7.1		4.3			3	7		5	5.1	Nàm ph?p M?u		
133	132214628	LÊ ANH XUÂN	K13XDD3	5.7		3.7			2	6		3.5	0.0	Kh?ng		
1	0288	PHAM VĂN KHÁNH	T13XDD	1.4		4			0	0		1.5	0.0	Kh?ng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	110	82%	
2	Số sinh viên nợ	24	18%	
TỔNG CỘNG :		134	100%	

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2012

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

L?NH ĐẠO KHOA

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

(k? và ghi r? họ tên)

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú